

PHẦN VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT

BỘ CÔNG AN

BỘ CÔNG AN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 33/2014/TT-BCA

Hà Nội, ngày 05 tháng 8 năm 2014

THÔNG TƯ

**Quy định chi tiết tiêu chuẩn, trình tự, thủ tục
bổ nhiệm, miễn nhiệm giám định viên kỹ thuật hình sự**

Căn cứ Luật giám định tư pháp năm 2012;

Căn cứ Nghị định số 85/2013/NĐ-CP ngày 29 tháng 7 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết và biện pháp thi hành Luật giám định tư pháp;

Căn cứ Nghị định số 77/2009/NĐ-CP ngày 15 tháng 9 năm 2009 của Chính phủ quy định về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức bộ máy của Bộ Công an; Nghị định số 21/2014/NĐ-CP ngày 25 tháng 3 năm 2014 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung Điều 3 Nghị định số 77/2009/NĐ-CP ngày 15 tháng 9 năm 2009;

Theo đề nghị của Tổng cục trưởng Tổng cục Cảnh sát phòng, chống tội phạm,

Sau khi thống nhất với Bộ trưởng Bộ Tư pháp, Bộ trưởng Bộ Quốc phòng,

Bộ trưởng Bộ Công an ban hành Thông tư quy định chi tiết tiêu chuẩn, trình tự, thủ tục bổ nhiệm, miễn nhiệm giám định viên kỹ thuật hình sự.

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Thông tư này quy định chi tiết tiêu chuẩn, trình tự, thủ tục bổ nhiệm, miễn nhiệm giám định viên kỹ thuật hình sự và hồ sơ đề nghị bổ nhiệm giám định viên kỹ thuật hình sự.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Thông tư này áp dụng đối với cơ quan, đơn vị, cá nhân thuộc Bộ Công an, Bộ Quốc phòng, Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương trong việc thực hiện bổ nhiệm, miễn nhiệm giám định viên kỹ thuật hình sự và cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan đến hoạt động giám định tư pháp.

Điều 3. Giám định viên kỹ thuật hình sự

Giám định viên kỹ thuật hình sự bao gồm:

1. Giám định viên dấu vết đường vân.
2. Giám định viên dấu vết cơ học.

3. Giám định viên súng, đạn.
4. Giám định viên tài liệu.
5. Giám định viên cháy, nổ.
6. Giám định viên kỹ thuật.
7. Giám định viên âm thanh.
8. Giám định viên sinh học.
9. Giám định viên hóa học.
10. Giám định viên kỹ thuật số và điện tử.

Điều 4. Tiêu chuẩn giám định viên kỹ thuật hình sự

Tiêu chuẩn giám định viên kỹ thuật hình sự theo khoản 1 Điều 7 Luật giám định tư pháp năm 2012 được quy định cụ thể như sau:

1. Là sĩ quan nghiệp vụ Công an, sĩ quan Quân đội nhân dân tại ngũ.
2. Có sức khỏe, phẩm chất đạo đức tốt;
3. Có trình độ đại học trở lên và đã trực tiếp giúp việc trong hoạt động giám định ở lĩnh vực chuyên ngành được đào tạo từ đủ 03 năm trở lên, cụ thể:
 - a) Giám định viên dấu vết đường vân: có trình độ đại học trở lên thuộc một trong các nhóm ngành an ninh và trật tự xã hội, nhóm ngành luật, nhóm ngành máy tính và công nghệ thông tin, ngành hóa học, ngành công nghệ hóa học, ngành kỹ thuật hóa học, ngành công nghệ kỹ thuật hóa học, ngành sư phạm hóa học, ngành chỉ huy kỹ thuật hóa học, ngành chỉ huy kỹ thuật thông tin;
 - b) Giám định viên dấu vết cơ học: có trình độ đại học trở lên thuộc một trong các nhóm ngành an ninh và trật tự xã hội, nhóm ngành luật, nhóm ngành công nghệ kỹ thuật cơ khí, nhóm ngành kỹ thuật cơ khí và cơ kỹ thuật, nhóm ngành máy tính và công nghệ thông tin, ngành chỉ huy kỹ thuật thông tin;
 - c) Giám định viên súng, đạn: có trình độ đại học trở lên thuộc một trong các nhóm ngành an ninh và trật tự xã hội, nhóm ngành luật, nhóm ngành máy tính và công nghệ thông tin, ngành kỹ thuật cơ khí, ngành công nghệ kỹ thuật cơ khí, ngành chỉ huy kỹ thuật, ngành chỉ huy kỹ thuật thông tin;
 - d) Giám định viên tài liệu: có trình độ đại học trở lên thuộc một trong các nhóm ngành an ninh và trật tự xã hội, nhóm ngành luật, nhóm ngành ngôn ngữ và văn hóa Việt Nam, nhóm ngành ngôn ngữ và văn hóa nước ngoài, nhóm ngành máy tính và công nghệ thông tin, nhóm ngành mỹ thuật, nhóm ngành mỹ thuật ứng dụng, ngành hóa học, ngành công nghệ hóa học, ngành công nghệ kỹ thuật hóa học, ngành sư phạm hóa học, ngành chỉ huy kỹ thuật hóa học, ngành nhiếp ảnh, ngành chỉ huy kỹ thuật thông tin;
 - đ) Giám định viên cháy, nổ: có trình độ đại học trở lên thuộc một trong các nhóm ngành công nghệ kỹ thuật điện, điện tử và viễn thông; nhóm ngành kỹ thuật

điện, điện tử và viễn thông; ngành hóa học; ngành phòng cháy chữa cháy và cứu hộ cứu nạn, ngành chỉ huy kỹ thuật, ngành chỉ huy kỹ thuật công binh, ngành chỉ huy kỹ thuật hóa học;

e) Giám định viên kỹ thuật: có trình độ đại học trở lên thuộc một trong những nhóm ngành công nghệ kỹ thuật điện, điện tử và viễn thông; nhóm ngành kỹ thuật điện, điện tử và viễn thông; nhóm ngành máy tính và công nghệ thông tin, nhóm ngành kỹ thuật cơ khí và cơ kỹ thuật, ngành phòng cháy chữa cháy và cứu hộ cứu nạn, ngành chỉ huy kỹ thuật, ngành chỉ huy kỹ thuật thông tin;

g) Giám định viên âm thanh: có trình độ đại học trở lên thuộc một trong những nhóm ngành máy tính và công nghệ thông tin; nhóm ngành công nghệ kỹ thuật điện, điện tử và viễn thông; nhóm ngành kỹ thuật điện, điện tử và viễn thông; nhóm ngành ngôn ngữ và văn hóa Việt Nam, ngành ngôn ngữ học, ngành chỉ huy kỹ thuật thông tin;

h) Giám định viên sinh học: có trình độ đại học trở lên thuộc một trong những nhóm ngành sinh học, nhóm ngành sinh học ứng dụng, nhóm ngành y học, nhóm ngành dịch vụ y tế, ngành sư phạm sinh học;

i) Giám định viên hóa học: có trình độ đại học trở lên thuộc một trong nhóm ngành dược học, ngành hóa học, ngành công nghệ hóa học, ngành công nghệ kỹ thuật hóa học, ngành công nghệ kỹ thuật môi trường, ngành công nghệ thực phẩm, ngành sư phạm hóa học, ngành địa chất học, ngành chỉ huy kỹ thuật hóa học;

k) Giám định viên kỹ thuật số và điện tử: có trình độ đại học trở lên thuộc một trong những nhóm ngành công nghệ kỹ thuật điện, điện tử và viễn thông, nhóm ngành kỹ thuật điện, điện tử và viễn thông; nhóm ngành máy tính và công nghệ thông tin, ngành chỉ huy kỹ thuật thông tin.

4. Có chứng chỉ đã qua đào tạo hoặc bồi dưỡng về chuyên môn nghiệp vụ giám định ở chuyên ngành được đề nghị bổ nhiệm do Viện Khoa học hình sự hoặc cơ quan Khoa học hình sự ở nước ngoài được công nhận tại Việt Nam theo quy định của pháp luật về giáo dục và điều ước quốc tế mà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam ký kết hoặc gia nhập cấp.

Điều 5. Thẩm quyền, trình tự, thủ tục bổ nhiệm, miễn nhiệm giám định viên kỹ thuật hình sự

1. Viện Khoa học hình sự chủ trì, phối hợp với Cục Chính trị, Hậu cần Cảnh sát phòng, chống tội phạm, Cục Tham mưu Cảnh sát phòng, chống tội phạm lựa chọn người có đủ tiêu chuẩn bổ nhiệm giám định viên kỹ thuật hình sự theo quy định tại khoản 1 Điều 7 Luật giám định tư pháp năm 2012, Điều 4 Thông tư này; rà soát các trường hợp miễn nhiệm giám định viên kỹ thuật hình sự theo quy định tại khoản 1 Điều 10 Luật giám định tư pháp năm 2012, tập hợp hồ sơ đề nghị bổ nhiệm, miễn nhiệm giám định viên kỹ thuật hình sự, trình Tổng cục trưởng Tổng cục Cảnh sát phòng, chống tội phạm báo cáo Bộ trưởng Bộ Công an ra quyết định bổ nhiệm, miễn nhiệm giám định viên kỹ thuật hình sự thuộc Viện Khoa học hình sự.

2. Cục Điều tra hình sự Bộ Quốc phòng có trách nhiệm lựa chọn người có đủ tiêu chuẩn bổ nhiệm giám định viên kỹ thuật hình sự theo quy định tại khoản 1 Điều 7 Luật giám định tư pháp năm 2012, Điều 4 Thông tư này; rà soát các trường hợp miễn nhiệm giám định viên kỹ thuật hình sự theo quy định tại khoản 1 Điều 10 Luật giám định tư pháp năm 2012, báo cáo Bộ trưởng Bộ Quốc phòng đề nghị Bộ trưởng Bộ Công an ra quyết định bổ nhiệm, miễn nhiệm giám định viên kỹ thuật hình sự thuộc Phòng Giám định kỹ thuật hình sự Cục Điều tra hình sự Bộ Quốc phòng và gửi hồ sơ qua Tổng cục Cảnh sát phòng, chống tội phạm (Viện Khoa học hình sự). Viện khoa học hình sự có trách nhiệm giúp Tổng cục trưởng Tổng cục Cảnh sát phòng, chống tội phạm kiểm tra hoàn chỉnh hồ sơ báo cáo Bộ trưởng Bộ Công an.

3. Công an tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương (gọi chung là Công an cấp tỉnh) chủ trì, phối hợp với Sở Tư pháp lựa chọn người có đủ tiêu chuẩn bổ nhiệm giám định viên kỹ thuật hình sự theo quy định tại khoản 1 Điều 7 Luật giám định tư pháp năm 2012, Điều 4 Thông tư này; rà soát các trường hợp miễn nhiệm giám định viên kỹ thuật hình sự theo quy định tại khoản 1 Điều 10 Luật giám định tư pháp năm 2012, lập hồ sơ báo cáo Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh ra quyết định bổ nhiệm, miễn nhiệm giám định viên kỹ thuật hình sự thuộc Phòng Kỹ thuật hình sự Công an cấp tỉnh.

4. Trong thời hạn 10 ngày làm việc, kể từ ngày bổ nhiệm, miễn nhiệm giám định viên kỹ thuật hình sự, Bộ Công an, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh có trách nhiệm lập, đăng tải danh sách bổ nhiệm, miễn nhiệm giám định viên kỹ thuật hình sự trên cổng thông tin điện tử của Bộ Công an, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh.

Tổng cục Cảnh sát phòng, chống tội phạm (Viện khoa học hình sự), có trách nhiệm giúp Bộ Công an lập, đăng tải danh sách giám định viên trên cổng thông tin điện tử của Bộ Công an, đồng thời gửi Bộ Tư pháp để lập, điều chỉnh danh sách chung về giám định viên tư pháp.

Công an cấp tỉnh (Phòng Kỹ thuật hình sự) có trách nhiệm giúp Ủy ban nhân dân cấp tỉnh lập, đăng tải danh sách giám định viên trên cổng thông tin điện tử của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, đồng thời gửi Bộ Tư pháp để lập, điều chỉnh danh sách chung về giám định viên tư pháp.

5. Quyết định bổ nhiệm, miễn nhiệm giám định viên kỹ thuật hình sự thuộc Viện khoa học hình sự Bộ Công an theo biểu mẫu số 01a/KTHS, 01b/KTHS ban hành kèm theo Thông tư này.

Quyết định bổ nhiệm, miễn nhiệm giám định viên kỹ thuật hình sự thuộc Cục Điều tra hình sự Bộ Quốc phòng theo biểu mẫu số 02a/KTHS, 02b/KTHS ban hành kèm theo Thông tư này.

Quyết định bổ nhiệm, miễn nhiệm giám định viên kỹ thuật hình sự thuộc Phòng Kỹ thuật hình sự Công an cấp tỉnh theo biểu mẫu số 03a/KTHS, 03b/KTHS ban hành kèm theo Thông tư này.

Điều 6. Hồ sơ đề nghị bổ nhiệm, miễn nhiệm giám định viên kỹ thuật hình sự

1. Hồ sơ đề nghị bổ nhiệm giám định viên kỹ thuật hình sự được làm thành 02 bộ, ngoài các văn bản quy định tại Điều 8 Luật giám định tư pháp năm 2012 còn phải có các văn bản sau:

a) Văn bản đề xuất của lãnh đạo phòng hoặc trung tâm hoặc phân viện nơi người được đề nghị bổ nhiệm làm việc;

b) Bản tự kiểm điểm của người được đề nghị bổ nhiệm giám định viên trong thời gian giúp việc trong hoạt động giám định có nhận xét của phòng, trung tâm hoặc phân viện nơi người được đề nghị bổ nhiệm làm việc;

c) 02 ảnh màu cỡ 2cm x 3cm.

2. Hồ sơ đề nghị miễn nhiệm giám định viên kỹ thuật hình sự được làm thành 02 bộ và thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 10 Luật giám định tư pháp năm 2012.

Điều 7. Thẻ giám định viên kỹ thuật hình sự

1. Thẻ giám định viên kỹ thuật hình sự là loại giấy công vụ do Bộ Công an ban hành để cấp cho giám định viên kỹ thuật hình sự trong toàn quốc.

2. Thẻ giám định viên kỹ thuật hình sự theo biểu mẫu số 04/KTHS ban hành kèm theo Thông tư này, cụ thể như sau:

Thẻ hình chữ nhật, chiều dài 09cm, chiều rộng 6,5cm, được dán ép bằng màng dán Plastic, ở góc chéo dưới phía trái của phía trong màng dán có in dòng chữ bảo vệ: “KTHS” cỡ chữ 6.

Mặt trước: In hoa văn hình rẽ quạt, màu vàng nhạt. Bên trái dán ảnh màu cỡ 2cm x 3cm, có đóng dấu giáp lai (ở $\frac{1}{4}$ dưới góc phải ảnh). Bên trái là các hàng chữ từ trên xuống dưới: “CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM; Độc lập - Tự do - Hạnh phúc” cỡ chữ 6 - THẺ GIÁM ĐỊNH VIÊN KỸ THUẬT HÌNH SỰ (in đậm màu đỏ) cỡ chữ 8 - số; họ tên; ngày sinh; ngày bổ nhiệm; chuyên ngành giám định; nơi công tác cỡ chữ 8; nơi cấp; ngày, tháng, năm cấp; chức danh của người có thẩm quyền cấp thẻ, ký tên và đóng dấu cỡ chữ 6.

Mặt sau: Nền đỏ cờ, có nẹp giấy màu vàng rộng 0,3cm viền 4 phía, giữa là Quốc huy in nổi, đường kính 2,5cm. Phía trên Quốc huy là hàng chữ “CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM”, phía dưới Quốc huy là hàng chữ “THẺ GIÁM ĐỊNH VIÊN KỸ THUẬT HÌNH SỰ”, chữ màu vàng, cỡ chữ 10.

Điều 8. Thẩm quyền, trình tự, thủ tục cấp, cấp lại, thu hồi Thẻ giám định viên kỹ thuật hình sự

1. Thẩm quyền cấp, cấp lại, thu hồi Thẻ giám định viên kỹ thuật hình sự:

a) Tổng cục trưởng Tổng cục Cảnh sát phòng, chống tội phạm có thẩm quyền cấp, cấp lại, thu hồi Thẻ giám định viên kỹ thuật hình sự đối với giám định viên kỹ thuật hình sự thuộc Viện Khoa học hình sự và Phòng Giám định kỹ thuật hình sự